

Lịch Sử Ẩn Khuất của Câu Bốn Mười - Số Ba Mười Hai

Ê-xê-chi-ên Số Mười Ba

Jeff Pippenger

2026-10-02

Sứ điệp cảnh báo trong sách Ê-xê-chi-ên là “dấu hiệu về cuộc vây hãm.” Khi cuộc vây hãm bắt đầu, vợ của Ê-xê-chi-ên qua đời, và Ê-xê-chi-ên được truyền lệnh không được than khóc về cái chết của bà. Cái chết của bà, cùng với việc ông không than khóc về cái chết ấy, tượng trưng cho cuộc vây hãm và sự hủy diệt đang đến gần trên Giê-ru-sa-lem. Hành động của ông và cái chết của bà tiêu biểu cho một dấu hiệu cảnh báo trong tương lai, được Đức Chúa Jê-sus nêu ra như “sự gớm ghiếc hoang tàn.”

Vậy, khi các người thấy sự gớm ghiếc của sự hoang tàn, là điều đã được phán bởi Đa-ni-ên tiên tri, đứng trong nơi thánh, (ai đọc hãy hiểu). Ma-thi-ơ 24:15.

Khi các quân kỳ La Mã được đặt bên trong khuôn viên đền thờ, các tín hữu Đấng Christ ở Giê-ru-sa-lem phải trốn khỏi thành. Hai nhân chứng về dấu hiệu hủy diệt của Giê-ru-sa-lem nhấn mạnh tính nghiêm trọng của việc nhận biết “dấu hiệu” ấy trước khi cuộc vây hãm xảy ra, và thần húng còn xác định thêm rằng hai nhân chứng ấy có “sự ứng dụng trực tiếp hơn” trong những ngày sau rốt. Nói về lời cảnh báo của Đấng Christ concerning sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem trong mối liên hệ với việc Ê-xê-chi-ên và Giăng đang ở trong một khái tượng về đền thờ, Chị White đã viết:

“Trong khi những lời tiên tri này đã được ứng nghiệm một phần vào sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem, chúng có sự ứng dụng trực tiếp hơn đối với những ngày sau rốt.

“Chúng ta đang đứng trên ngưỡng cửa của những biến cố lớn lao và long trọng. Lời tiên tri đang mau chóng được ứng nghiệm. Chúa đang ở trước cửa. Chẳng bao lâu nữa, trước mắt chúng ta sẽ mở ra một thời kỳ gây mối quan tâm sâu sắc và áp đảo đối với mọi người đang sống. Những cuộc tranh luận của quá khứ sẽ được khơi lại; những cuộc tranh luận mới sẽ phát sinh. Những cảnh tượng sắp diễn ra trong thế gian chúng ta hiện nay vẫn còn chưa hề được mừng tượng đến.” Testimonies, quyển 5, tr. 753.

Trong chương bốn, Ê-xê-chi-ên được chỉ dẫn thực hiện một ngụ ngôn bằng hành động, nhấn mạnh “dấu hiệu của cuộc vây hãm”. Trong sách của mình, Ê-xê-chi-ên đã năm lần diễn tả một ngụ ngôn bằng hành động mà anh em của ông từ chối không chịu thấy. Ê-xê-chi-ên đã năm lần nói với anh em mình, nhưng họ từ chối không chịu nghe. Những ngụ ngôn bằng hành động và những sứ điệp của ông minh họa một tầng lớp năm phần của các trình nữ đại, là những kẻ từ chối tiếp nhận sự gia tăng của “tri thức” gắn liền với các ngụ ngôn và lời nói của ông. Những lời nói và các ngụ ngôn ấy có liên hệ trực tiếp với sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem, điều vốn có “một sự ứng nghiệm trực tiếp hơn cho những ngày sau rốt.”

Hỡi con người, ngươi cũng hãy lấy một viên gạch, đặt nó trước mặt mình, và vẽ trên đó thành phố, tức là Giê-ru-sa-lem; hãy vây hãm nó, dựng đồn lũy nghịch cùng nó, đắp ụ công thành nghịch cùng nó; cũng hãy lập trại quân nghịch cùng nó, và đặt những chày phá thành chung quanh nó. Lại nữa, hãy lấy cho mình một cái chảo sắt, đặt nó làm một bức tường sắt giữa ngươi và thành; hãy hướng mặt ngươi nghịch cùng nó, và nó sẽ bị vây hãm, và ngươi sẽ vây hãm nó. Ấy sẽ là một dấu cho nhà Y-sơ-ra-ên.

Ngươi cũng hãy nằm nghiêng bên trái, và đặt sự gian ác của nhà Y-sơ-ra-ên trên đó; theo số ngày ngươi sẽ nằm trên đó, ngươi sẽ mang lấy sự gian ác của chúng. Vì Ta đã đặt trên ngươi số năm gian ác của chúng, theo số ngày, là ba trăm chín mươi ngày; như vậy ngươi sẽ mang lấy sự gian ác của nhà Y-sơ-ra-ên. Và khi ngươi đã hoàn tất các ngày ấy, hãy lại nằm nghiêng bên phải, và ngươi sẽ mang lấy sự gian ác của nhà Giu-đa trong bốn mươi ngày: Ta đã định cho ngươi mỗi ngày thay cho một năm. Vậy, ngươi hãy hướng mặt về cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem, cánh tay ngươi sẽ để trần, và ngươi sẽ nói tiên tri nghịch cùng nó. Và này, Ta sẽ đặt dây trời trên ngươi, và ngươi sẽ không trở mình từ bên này sang bên kia, cho đến khi ngươi đã mãn các ngày vây hãm của mình. Ê-xê-chi-ên 4:1–8.

Dấu Hiệu

Từ “dấu hiệu” xuất hiện chín lần trong sách Ê-xê-chi-ên. Trong chương bốn, cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem là “dấu hiệu” cho nhà Y-sơ-ra-ên. Trong chương mười hai, Ê-xê-chi-ên một lần nữa là một “dấu hiệu”, chỉ rõ cuộc vây hãm và sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem.

Hỡi con người, ngươi đang cư ngụ giữa một nhà phản nghịch, là những kẻ có mắt để thấy mà không thấy, có tai để nghe mà không nghe; vì ấy là một nhà phản nghịch. Vậy nên, hỡi con người, hãy chuẩn bị cho mình đồ đạc để dời đi, và hãy dời đi ban ngày trước mắt chúng; ngươi sẽ dời từ chỗ mình sang một chỗ khác trước mắt chúng: may ra chúng sẽ suy xét, dầu chúng là một nhà phản nghịch. Rồi ngươi sẽ đem đồ đạc của mình ra ban ngày trước mắt chúng, như đồ đạc để dời đi; và đến chiều tối, ngươi sẽ đi ra trước mắt chúng, như những kẻ đi vào chôn lưu đày. Hãy đào xuyên qua tường trước mắt chúng, và mang đồ đạc ra qua đó. Trước mắt chúng, ngươi sẽ vác nó trên vai và mang ra trong lúc chạng vạng; ngươi sẽ che mặt mình, để không thấy mặt đất; vì Ta đã đặt ngươi làm một dấu hiệu cho nhà Y-sơ-ra-ên. Ê-xê-chi-ên 12:2–6.

Khi nhà phản nghịch thấy ẩn dụ bằng hành động ấy, họ không biết nó có ý nghĩa gì, nên đã hỏi Ê-xê-chi-ên giải thích.

Hỡi con người, nhà Y-sơ-ra-ên, tức nhà phản nghịch ấy, há chẳng đã nói với ngươi rằng: Ngươi làm gì đó sao? Hãy nói với chúng rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Gánh nặng này liên quan đến vua quan tại Giê-ru-sa-lem, và toàn thể nhà Y-sơ-ra-ên ở giữa họ. Hãy nói: Ta là điềm báo của các ngươi; như ta đã làm thể nào, thì người ta cũng sẽ làm cho chúng thể ấy: chúng sẽ bị dời đi và đi vào chôn lưu đày. Ê-xê-chi-ên 12:9–11.

Cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem là một dấu hiệu dành cho dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt.

“Mỗi vị tiên tri thời cổ đã nói không phải cho thời đại của chính mình nhiều bằng cho thời đại của chúng ta, nên lời tiên tri của họ vẫn còn hiệu lực đối với chúng ta. ‘Và, mọi sự ấy đã xảy

đến cho họ để làm gương cho chúng ta; và đã được chép lại để răn bảo chúng ta, là những kẻ đang ở vào buổi cuối cùng của đời.’ 1 Cô-rinh-tô 10:11. ‘Ấy chẳng phải cho chính mình họ, nhưng là cho chúng ta mà họ đã thi hành chức vụ về những điều hiện nay đã được rao báo cho anh em bởi những kẻ nhờ Đức Thánh Linh từ trời sai xuống mà giảng Tin Lành cho anh em; là những điều mà các thiên sứ ước ao được nhìn xem.’ 1 Phi-e-rơ 1:12....”

“Kinh Thánh đã tích lũy và gom lại với nhau các kho tàng của mình cho thế hệ cuối cùng này. Mọi biến cố trọng đại và những hành động long trọng trong lịch sử Cựu Ước đã từng, và đang, lặp lại trong hội thánh vào những ngày sau rốt này.” Selected Messages, quyển 3, 338, 339.

Chính Ngày Nay

Ê-xê-chi-ên, trong ẩn dụ bằng hành động về “cuộc vây hãm và sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem,” là một dấu hiệu cho dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt.

Lại vào năm thứ chín, tháng thứ mười, ngày mười của tháng, lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: Hỡi con người, hãy ghi lấy tên của ngày này, chính ngày này; vua Ba-by-lôn đã tiến đánh Giê-ru-sa-lem đứng trong ngày này.

Hãy nói một ẩn dụ với nhà phản nghịch, và hãy phán cùng chúng rằng: Chúa là Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đặt cái nồi lên, hãy đặt nó lên, cũng hãy đổ nước vào đó. Hãy nhóm các miếng thịt vào trong nó, tức mọi miếng ngon, đùi và vai; hãy chất đầy nó bằng những xương lựa. Hãy lấy con tốt nhất trong bầy, cũng hãy chất xương ở dưới nó, làm cho nó sôi thật kỹ, và hãy nấu chín các xương của nó trong đó. Vậy nên, Chúa là Đức Giê-hô-va phán như vậy: Khôn cho thành đổ máu, cho cái nồi có cáu cặn ở trong nó, và cáu cặn của nó không ra khỏi nó! Hãy múc ra từng miếng một; chớ để thắm rơi trên nó. Vì máu nó ở giữa nó; nó đã đặt máu ấy trên chót vàng đá; nó không đổ xuống đất để bụi lấp đi; hầu cho con thịnh nộ dấy lên mà báo thù; Ta đã đặt máu nó trên chót vàng đá, để nó không bị che lấp.

Vậy nên Chúa Giê-hô-va phán thế này: Khôn thay cho thành đổ máu! Chính Ta cũng sẽ chất đồng củi cho lửa lớn lên. Hãy chất củi vào, nhóm lửa lên, nấu chín thịt, nê-m cho kỹ, và hãy để xương bị đốt cháy. Rồi hãy đặt nó trống không trên than hồng của nó, để đồng của nó được nung nóng mà cháy đỏ, hầu cho sự ô uế của nó bị chảy tan trong đó, và cáu cặn của nó bị thiêu hủy. Nó đã làm mệt nhọc chính mình bởi sự dối trá, nhưng cáu cặn dày của nó không ra khỏi nó; cáu cặn của nó sẽ ở trong lửa. Trong sự ô uế của người có điều dâm loạn; vì Ta đã tẩy sạch người mà người không được sạch, nên người sẽ không còn được sạch khỏi sự ô uế mình nữa, cho đến khi Ta đã làm cho con thịnh nộ Ta yên nghỉ trên người. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán điều đó; việc ấy sẽ xảy đến, và Ta sẽ làm; Ta sẽ không lui lại, cũng không dung thứ, cũng không hối tiếc; người ta sẽ đoán xét người tùy theo đường lối người và tùy theo việc làm người, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hỡi con người, này, Ta cất khỏi người điều mắt người ưa thích chỉ trong một cơn; nhưng người chớ than khóc, chớ khóc lóc, cũng chớ để nước mắt người chảy xuống. Hãy nén tiếng than, đừng làm tang cho người chết; hãy vắn khăn trên đầu người, mang giày vào chân, chớ che môi người, và đừng ăn bánh của người ta. Vậy, buổi sáng tôi nói với dân sự; đến chiều, vợ tôi chết; và sáng hôm sau tôi làm như điều mình đã được

truyền dạy. Bấy giờ dân sự nói cùng tôi rằng: Ông không cho chúng tôi biết những điều này có ý nghĩa gì đối với chúng tôi, mà ông lại làm như vậy sao?

Bấy giờ tôi trả lời họ: Lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Kìa, Ta sẽ làm ô uế nơi thánh của Ta, là sự vinh hiển của sức mạnh các ngươi, điều mắt các ngươi ưa thích, và điều linh hồn các ngươi thương tiếc; còn các con trai và các con gái mà các ngươi đã để lại sẽ ngã bởi gươm. Các ngươi sẽ làm như ta đã làm: các ngươi sẽ không che môi, cũng không ăn bánh của người ta. Khăn vấn đầu các ngươi sẽ ở trên đầu các ngươi, và giày các ngươi sẽ ở dưới chân các ngươi; các ngươi sẽ không than khóc cũng không khóc lóc; nhưng sẽ hao mòn vì tội ác mình, và than thở với nhau. Vậy, Ê-xê-chi-ên sẽ là một dấu hiệu cho các ngươi: theo mọi điều người đã làm, các ngươi cũng sẽ làm như vậy; và khi điều ấy xảy đến, các ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Giê-hô-va. Ê-xê-chi-ên 24:1–24.

Ê-xê-chi-ên là một dấu chỉ xác định cuộc vây hãm khởi đầu và sự hủy diệt kết thúc của Giê-ru-sa-lem, và sau đó là; sự lưu đày của các thành viên thuộc hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy Lao-đi-xê.

“Khi Đấng Christ nhìn xuống từ đỉnh Ô-li-ve, Ngài thấy tình trạng này đang tồn tại trong mọi hội thánh. Những lời cảnh cáo được ban xuống cho hết thấy những ai đang bước theo dấu chân của dân Giê-ru-sa-lem, là dân đã nhận được ánh sáng lớn lao đường ấy. Dân ấy được đặt trước mặt chúng ta như một lời cảnh báo. Khi khước từ những lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời trong thời đại này của chúng ta, loài người đang lặp lại tội lỗi của Giê-ru-sa-lem. Chúa thấy điều mà con người không thấy và cũng không chịu thấy—kết cuộc của mọi sự mưu tính của loài người tại Battle Creek. Ngài đã làm tất cả những gì một Đức Chúa Trời có thể làm. Ngài đã chiếu ánh sáng trước mắt dân sự, để tội lỗi của họ không đạt đến ranh giới mà tại đó sự ăn năn không còn có thể cảm nhận được nữa. Nhưng qua một tiến trình lâu dài lìa bỏ những nguyên tắc công chính và ngay thẳng, loài người đã tự đặt mình vào chỗ không còn phân biệt được ánh sáng và lẽ thật, công lý và lòng thương xót. Đường lối ấy đã trở thành một phần của chính bản tính họ.”
Chứng ngôn, quyển 8, tr. 68.

Hai Chứng Nhân của Alpha và Omega

Ê-xê-chi-ên đã được khiến cho cam cách siêu nhiên, và ông được báo cho biết rằng khi Giê-ru-sa-lem thất thủ, ông sẽ lại có thể nói, và khi ấy ông sẽ là một “dấu hiệu.” Việc Ê-xê-chi-ên không than khóc cái chết của vợ mình đã đánh dấu dấu hiệu alpha vào lúc khởi đầu cuộc vây hãm, và việc miệng Ê-xê-chi-ên được mở ra khi Giê-ru-sa-lem thất thủ là dấu hiệu omega. Cuộc vây hãm cho đến sự hủy diệt được ghi dấu bằng một dấu hiệu ở lúc khởi đầu và lúc kết thúc. Trong cùng một minh họa ấy, một nhân chứng thứ hai về dấu hiệu alpha và omega được trình bày: cái chết của “điều mắt Ê-xê-chi-ên ưa thích” là alpha, và cái chết của “điều mắt ưa thích” của dân sự là dấu hiệu omega của thời kỳ ấy. Thời kỳ một năm rưỡi mang hai nhân chứng về một alpha và một omega. Cái chết của vợ Ê-xê-chi-ên tượng trưng cho sự phụ tù và sự giày đạp đạo binh, còn cái chết omega của Giê-ru-sa-lem tượng trưng cho sự giày đạp nơi thánh.

Vậy, Ê-xê-chi-ên sẽ là một dấu hiệu cho các ngươi: mọi điều người ấy đã làm thể nào, thì các ngươi cũng sẽ làm thể ấy; và khi điều này xảy đến, các ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa

Giê-hô-va. Hỡi con người, há chẳng phải trong ngày Ta cất khỏi chúng sức lực của chúng, niềm vui của vinh quang chúng, điều mắt chúng ham muốn, và điều lòng chúng đặt để vào đó, tức là các con trai và các con gái của chúng, thì kẻ thoát nạn trong ngày ấy sẽ đến cùng người, khiến tai người nghe tin ấy sao? Trong ngày đó, miệng người sẽ được mở ra cho kẻ thoát nạn ấy, và người sẽ nói, không còn bị câm nữa; người sẽ là một dấu hiệu cho chúng, và chúng sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va. Ê-xê-chi-ên 24:24–27.

Sáu Sự Chết

Cái chết của vợ Ê-xê-chi-ên đánh dấu sự khởi đầu của cuộc vây hãm và sự chết của Giê-ru-sa-lem, là người được tiên tri biểu tượng như hiền thê của Đấng Christ, và minh họa luật chủ nhật sắp đến, vốn được đi trước bởi một thời kỳ được tượng trưng bởi cuộc vây hãm. Thời kỳ của cuộc vây hãm và sự hủy diệt là hai cột mốc riêng biệt, tuy liên kết trực tiếp với nhau. Cuộc vây hãm là một giai đoạn thời gian, còn sự hủy diệt là một thời điểm trong thời gian. Sự hủy diệt ấy là luật chủ nhật, được đi trước bởi giai đoạn hình thành tượng con thú. Thời kỳ của tượng con thú kết thúc với dấu của con thú. Khi Đức Chúa Jêsus xác định dấu hiệu của sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem trong Ma-thi-ơ đoạn hai mươi bốn, Ngài cũng nhắc đến những ngày của Nô-ê.

Nhưng như trong những ngày của Nô-ê thế nào, thì sự đến của Con người cũng sẽ thế ấy. Vì như trong những ngày trước cơn nước lụt, người ta cứ ăn uống, cưới gả, cho đến ngày Nô-ê vào tàu; và họ không hay biết gì cho đến khi cơn nước lụt đến và cuốn hết thầy đi; thì sự đến của Con người cũng sẽ như vậy. Ma-thi-ơ 24:37–39.

Trong thời Nô-ê, cửa ân điển đã đóng lại, qua đó làm hình bóng về luật ngày Chủ nhật sắp đến, điều cũng được hình bóng bởi việc cánh cửa đóng lại vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Khoảng thời gian từ kỳ nhóm trại tại Exeter, từ ngày 12–17 tháng 8 năm 1844, tiêu biểu cho một giai đoạn tiên tri dẫn đến cửa đóng lại.

Trong thời Nô-ê, Nô-ê tượng trưng cho thiên sứ thứ ba, và thiên sứ thứ ba đã đến tại cánh cửa đóng kín ngày 22 tháng 10 năm 1844. Trong thời Nô-ê, mà theo lời Đức Chúa Jêsus sẽ giống như “sự đến của Con người,” ba thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười bốn đã dẫn đến cánh cửa đóng kín. William Miller tượng trưng cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, và được hình bóng bởi Hê-nóc trong thời Nô-ê. Giu-đe xác định sứ điệp của Hê-nóc là một sự song song với sứ điệp của Miller.

Hê-nóc cũng vậy, người thứ bảy kể từ A-đam, đã nói tiên tri về những kẻ ấy rằng: Kia, Chúa ngự đến với muôn vàn thánh đồ của Ngài, để thi hành sự phán xét trên mọi người, và để kết án mọi kẻ vô đạo giữa họ về mọi việc vô đạo mà họ đã vô đạo phạm phải, cùng về mọi lời cứng cỏi mà những kẻ tội lỗi vô đạo đã nói nghịch cùng Ngài. Giu-đe 1:14, 15.

Sứ điệp thiên sứ thứ nhất của Miller công bố “sự phán xét” như đã được hình bóng qua sứ điệp của Hê-nóc. Khởi đầu của Hê-nóc được ghi dấu là người “thứ bảy từ A-đam.” Sứ điệp của Miller bắt đầu và kết thúc với sự ứng đến của “bảy kỳ” nghịch cùng vương quốc phương bắc, và bốn mươi sáu năm sau, thiên sứ thứ ba đã đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi “bảy kỳ” nghịch cùng vương quốc phương nam được làm ứng nghiệm. Cả Hê-nóc lẫn Miller, là những sứ giả của giờ phán xét, đều bắt đầu với việc con số bảy được xác định. Thời kỳ bắt đầu với Hê-nóc, người thứ bảy, đã kết thúc với bảy ngày mà các loài vật đi vào tàu cho đến khi cánh cửa được đóng lại một

cách siêu nhiên. Đức Chúa Jêsus luôn minh họa sự cuối cùng bằng sự khởi đầu.

Ê-nóc sinh Mê-thu-sê-la, rồi Mê-thu-sê-la sinh La-méc. La-méc và Mê-thu-sê-la tượng trưng cho sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai, đồng thời cũng tượng trưng cho sứ điệp của tiếng kêu lúc nửa đêm. Tiếng kêu lúc nửa đêm đã tiến triển cho đến cửa đóng lại, vì thế được tượng trưng bởi Mê-thu-sê-la, là người đã chết vào năm xảy ra trận lụt. La-méc tượng trưng cho sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai, và La-méc đã chết trước trận lụt năm năm. Năm năm từ khi La-méc chết cho đến khi Mê-thu-sê-la chết, khi cửa đóng lại, là hình bóng về cái chết của vị hôn thê của Ê-xê-chi-ên, đánh dấu sự khởi đầu của giai đoạn dẫn đến cái chết của vị hôn thê của Đấng Christ, được tượng trưng bởi Mê-thu-sê-la.

Hê-nóc tiêu biểu cho thiên sứ thứ nhất đến vào năm 1798, La-méc tiêu biểu cho thiên sứ thứ hai đến vào ngày 19 tháng 4 năm 1844, và Mê-thu-sê-la tiêu biểu cho tiếng kêu lúc nửa đêm từ Exeter cho đến cánh cửa đóng lại vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, điều đã được Nô-ê tiêu biểu. Năm năm từ sự chết của La-méc cho đến sự chết của Mê-thu-sê-la tiêu biểu cho một năm rưỡi từ năm 587 TCN cho đến năm 586 TCN. Năm năm ấy từ La-méc đến Mê-thu-sê-la tiêu biểu cho năm năm từ 1448 đến 1453.

Vào ngày 31 tháng 10 năm 1448, John Palaiologos qua đời, và em ông là Constantine thứ mười một (Constantine cuối cùng) đã tìm cách xin phép thế lực Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ để lên ngôi của La Mã phương Đông. Sự quy phục của ông vào ngày 27 tháng 7 năm 1299 đã ứng nghiệm một trăm năm mươi năm thứ hai của Khải Huyền chín, như được trình bày trong câu mười. Năm năm sau cái chết của John Palaiologos, em ông là Constantine thứ mười một đã tử trận trên các tường thành Constantinople khi Mehmed II chinh phục đế quốc Byzantine của La Mã phương Đông. Mehmed là hình thức Thổ Nhĩ Kỳ của tên Mohammed, vì vậy cái chết của Mohammed thứ nhất vào năm 632, vốn khởi đầu lời tiên tri một trăm năm mươi năm thứ nhất của Khải Huyền chín (được thấy trong câu năm), đã chấm dứt với cái chết của Constantine cuối cùng dưới tay “Mohammed thứ hai” tám trăm hai mươi một năm sau. Năm năm trước khi qua đời, Mohammed đã tiên báo sự suy vong của La Mã, và điều ấy đã được hoàn thành bởi người Thổ tên là Mohammed thứ hai.

Constantine cuối cùng, vị thứ mười một, đã chết trong trận chiến tại Constantinople, như vậy xác định năm năm tính từ cái chết của anh ông là John đến cái chết của chính ông. Năm năm ấy được hình bóng bởi năm năm kể từ cái chết của Lamech, người con, cho đến cái chết của Methuselah, người cha, năm năm sau đó, khi cánh cửa đóng lại trên chiếc tàu. Như vậy, cái chết của vợ Ezekiel được hình bóng bởi cái chết của Lamech, và cùng với nhau chúng làm chứng cho cái chết của John Palaiologos vào năm 1448. Cái chết tiếp theo của Methuselah tương ứng với cái chết của cô dâu của Đấng Christ và sự hủy diệt của Jerusalem vào năm 586 TCN, và cùng với nhau chúng tương ứng với cái chết của Constantine thứ mười một.

Ba nhân chứng của một giai đoạn tiên tri bắt đầu và kết thúc bằng một sự chết minh họa cho giai đoạn hình thành tượng con thú, là giai đoạn kết thúc bằng dấu của con thú; và điều ấy phù hợp với sự công bố tiếng kêu lúc nửa đêm trong lịch sử Phong trào Miller, cũng như với sự hình thành tượng con thú trong lịch sử hiện tại của chúng ta, là giai đoạn kết thúc bằng dấu của con thú. Khi dấu của con thú được ứng nghiệm nơi đạo luật ngày Chúa nhật sắp đến, sự “phán nói” theo nghĩa

tiên tri sẽ xuất hiện, phù hợp với việc Ê-xê-chi-ên có thể “phán nói” theo ý mình khi Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt.

Phát biểu

Trong biến cố luật ngày Chủ nhật, vốn được tiêu biểu bởi sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem, lời phát ngôn tiên tri của Hoa Kỳ được ghi dấu khi tiên tri giả nói như con rồng.

Và tôi thấy một con thú khác từ đất lên; nó có hai sừng giống như chiên con, và nó nói như rồng. Khải Huyền 13:11.

Vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, Ba-la-am đánh lừa của mình lần thứ ba, và lúc ấy con lừa cất tiếng nói.

Đức Giê-hô-va mở miệng con lừa, và nó nói với Ba-la-am rằng: Tôi đã làm gì ông, mà ông đánh tôi đến ba lần như vậy? Ba-la-am nói với con lừa rằng: Vì ngươi đã giuộc cột ta; ước gì trong tay ta có một thanh gươm, vì bây giờ hẳn ta đã giết ngươi rồi. Con lừa nói với Ba-la-am rằng: Tôi há chẳng phải là con lừa của ông, là con mà ông đã cưới từ khi tôi thuộc về ông cho đến ngày nay sao? Tôi có bao giờ quen làm như vậy với ông chẳng? Người đáp: Không. Dân Số Ký 22:28-30.

Tiên tri giả lên tiếng tại luật Chủ nhật, và Hội giáo cũng lên tiếng tại luật Chủ nhật. Cả hai, theo ý nghĩa tiên tri, đều là những tiên tri giả. Tại luật Chủ nhật, “sự hiện thấy” của Ha-ba-cúc, là điều đã trì hoãn, lên tiếng.

Vì sự hiện thấy còn dành cho kỳ đã định; nhưng đến cuối cùng nó sẽ lên tiếng, và không nói dối: dầu nó chậm đến, hãy đợi nó; vì nó chắc chắn sẽ đến, không trì hoãn đâu. Ha-ba-cúc 2:3.

Ha-ba-cúc là vị tiên tri chân thật, người lên tiếng tương phản với các tiên tri giả. “Khải tượng” của Ha-ba-cúc cất tiếng qua miệng của Ê-xê-chi-ên, là người trước kia câm lặng, rồi miệng người được mở ra. Lời hứa được làm miệng của Đức Chúa Trời đã được ban cho Giê-rê-mi.

Vì sao nỗi đau của con cứ mãi triền miên, và vết thương của con không thể chữa lành, khước từ sự chữa trị? Ngài há sẽ đối với con hoàn toàn như một kẻ dối trá, như những dòng nước hay cạn sao? Vậy nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu ngươi trở lại, thì Ta sẽ đem ngươi trở về, và ngươi sẽ đứng trước mặt Ta; nếu ngươi tách điều quý báu ra khỏi điều hèn hạ, thì ngươi sẽ như miệng Ta; chúng nó sẽ trở lại cùng ngươi, nhưng ngươi chớ trở lại cùng chúng nó. Giê-rê-mi 15:18, 19.

Vào thời điểm luật ngày Chủ nhật được ban hành, chín tháng câm lặng của Zacharias chấm dứt khi ông cất tiếng nói và xác nhận rằng tên con trai mình phải là Giăng. Zacharias tượng trưng cho giới lãnh đạo không tin lời của thiên sứ thứ ba, còn Giăng tượng trưng cho phong trào Ê-li, tức Hội Thánh sẽ dọn đường cho sự Tái Lâm của Đấng Christ.

Xa-cha-ri thừa cùng thiên sứ rằng: Bởi đâu tôi sẽ biết được điều này? Vì tôi đã già, và vợ tôi cũng đã cao tuổi. Thiên sứ đáp rằng: Ta là Gáp-ri-ên, đứng châu trước mặt Đức Chúa Trời; ta được sai đến để phán cùng ngươi và báo cho ngươi tin lành này. Kìa, ngươi sẽ bị câm, không thể nói được cho đến ngày những điều ấy được ứng nghiệm, vì ngươi đã không tin lời ta, là lời

sẽ được nên trọn đúng kỳ của nó.

Dân chúng chờ đợi Xa-cha-ri, và lấy làm lạ vì ông ở lâu như vậy trong đền thờ. Khi ông đi ra, ông không thể nói với họ được; và họ nhận biết rằng ông đã thấy một sự hiện thấy trong đền thờ; vì ông ra dấu cho họ, và vẫn bị câm. Lu-ca 1:18–22.

Xa-cha-ri thuộc ban thứ tám của hàng tế lễ.

Vào đời Hê-rốt, vua xứ Giu-đê, có một thầy tế lễ tên là Xa-cha-ri, thuộc ban A-bi-gia; vợ người là một con gái của A-rôn, tên là Ê-li-sa-bét. Cả hai đều công bình trước mặt Đức Chúa Trời, bước đi không chỗ trách được trong mọi điều răn và luật lệ của Chúa. Nhưng họ không có con, vì Ê-li-sa-bét son sẻ, và cả hai đều đã cao tuổi. Xảy ra rằng, khi người thi hành chức tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời theo phiên ban mình, thì theo tục lệ chức tế lễ, người bắt thăm được vào đền thờ Chúa để dâng hương. Cả đoàn dân đông đang cầu nguyện ở bên ngoài vào giờ dâng hương. Lu-ca 1:5–10.

Tất cả các tiên tri đều tiêu biểu cho những ngày sau rốt, và Xa-cha-ri đã vào đền thờ, như Ê-xê-chi-ên cũng đã làm. Ông thuộc ban thứ tám của hàng thầy tế lễ, đánh dấu một biểu tượng về tám linh hồn trên tàu của Nô-ê đã đi từ thế giới cũ sang thế giới mới. Cả ông lẫn vợ ông đều không chỗ trách được, nhưng Xa-cha-ri đã nghi ngờ những lời của Gáp-ri-ên. Phong trào Millerite khởi đầu như những người Phi-la-đen-phi (không chỗ trách được) nhưng đã chuyển sang những người Lao-đi-xê vào năm 1856. Trong những ngày sau rốt, sứ điệp của thiên sứ là sứ điệp của thiên sứ thứ ba, và sứ điệp của Gáp-ri-ên với Xa-cha-ri tiêu biểu cho sứ điệp của thiên sứ thứ ba và cũng là sứ điệp Ê-li, như được tiêu biểu bởi Giăng Báp-tít.

Bấy giờ, một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng ông, đứng bên phải bàn thờ xông hương. Khi Xa-cha-ri thấy thiên sứ, ông bối rối, và sự sợ hãi ập xuống trên ông. Nhưng thiên sứ nói với ông rằng: Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện của ngươi đã được nhậm; và Ê-li-sa-bét, vợ ngươi, sẽ sinh cho ngươi một con trai, và ngươi sẽ đặt tên nó là Giăng. Ngươi sẽ được vui mừng hớn hởi; và nhiều người sẽ vui mừng về sự chào đời của nó. Vì nó sẽ nên lớn trước mặt Chúa, không uống rượu nho cũng không uống rượu mạnh; và sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh ngay từ trong lòng mẹ. Nó sẽ khiến nhiều con cái Y-sơ-ra-ên quay về cùng Chúa là Đức Chúa Trời của họ. Nó sẽ đi trước mặt Ngài trong tâm linh và quyền năng của Ê-li, để làm cho lòng cha quay về cùng con cái, và kẻ nghịch phục quay về sự khôn ngoan của người công chính; hầu dọn sẵn cho Chúa một dân đã được chuẩn bị rồi. Xa-cha-ri bèn thưa cùng thiên sứ rằng: Bởi đâu tôi biết được điều này? vì tôi đã già, và vợ tôi cũng đã cao tuổi. Thiên sứ đáp rằng: Ta là Ga-bri-ên, đứng đứng châu trước mặt Đức Chúa Trời; ta đã được sai đến để nói với ngươi và báo cho ngươi tin lành này. Lu-ca 1:11–19.

Xa-cha-ri nghi ngờ rằng sứ điệp về Ê-li sẽ đến ấy sẽ được ứng nghiệm.

Kìa, Ta sẽ sai đáng tiên tri Ê-li đến cùng các ngươi trước khi ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va đến. Người sẽ làm cho lòng cha quay về cùng con cái, và lòng con cái quay về cùng cha, kéo Ta đến và đánh đất bằng sự rửa sạch. Ma-la-chi 4:5, 6.

Bà White, trong bối cảnh sự đóng ấn của Ê-xê-chi-ên ở đoạn chín, nêu rõ lý do tại sao giới lãnh đạo của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Laodice được tiêu biểu bởi sự vô tín của Xa-cha-ri.

“Những kẻ không cảm thấy đau buồn về sự sa sút thiêng liêng của chính mình, cũng không than khóc vì tội lỗi của người khác, sẽ bị bỏ lại mà không có ân của Đức Chúa Trời. Chúa truyền lệnh cho các sứ giả của Ngài, là những người cầm khí giới tàn sát trong tay rằng: ‘Hãy đi theo người ấy xuyên qua thành mà đánh giết: mắt các ngươi chớ dung tha, cũng đừng thương xót: hãy giết cho hết, cả già lẫn trẻ, thiếu nữ, trẻ nhỏ, và đàn bà: nhưng chớ đến gần bắt cứ ai có dấu trên mình; và hãy bắt đầu từ nơi thánh của Ta. Bây giờ họ bắt đầu từ các trưởng lão ở trước nhà.’”

“Ở đây chúng ta thấy rằng hội thánh—đền thánh của Chúa—là nơi đầu tiên cảm nhận đòn đánh của con thịnh nộ Đức Chúa Trời. Những trưởng lão, là những người mà Đức Chúa Trời đã ban cho ánh sáng lớn lao và đã đứng như những người canh giữ các lợi ích thuộc linh của dân sự, đã phản bội sự ủy thác của mình. Họ đã giữ quan điểm rằng chúng ta không cần trông đợi các phép lạ và sự biểu lộ rõ rệt quyền năng của Đức Chúa Trời như trong những ngày trước. Thời thế đã đổi thay. Những lời ấy làm vững mạnh sự vô tín của họ, và họ nói: Chúa sẽ không làm điều lành, cũng chẳng làm điều dữ. Ngài quá nhân từ để đoán phạt dân Ngài. Vì thế, ‘Bình an và an ổn’ là tiếng kêu từ những người sẽ không bao giờ còn cất tiếng mình lên như tiếng kèn để chỉ cho dân sự Đức Chúa Trời những sự vi phạm của họ và cho nhà Gia-cốp những tội lỗi của họ nữa. Những con chó câm không chịu sửa ấy chính là những kẻ phải chịu sự báo ứng công chính của một Đức Chúa Trời bị xúc phạm. Đàn ông, thiếu nữ và trẻ nhỏ đều cùng nhau hư mất.” Chứng ngôn, quyển 5, tr. 211.

Xa-cha-ri đã nghi ngờ sứ điệp của thiên sứ thứ ba, tức là sứ điệp Ê-li, là sứ điệp lặp lại lịch sử của Giăng Báp-tít cũng như lịch sử của William Miller.

Năm Tháng

Ê-li-sa-bét đã giấu kín việc mình mang thai trong năm tháng.

Sau những ngày ấy, Ê-li-sa-bét, vợ người, thụ thai và ăn mừng năm tháng, mà rằng: Chúa đã đối đãi cùng tôi như vậy trong những ngày Ngài đoái xem tôi, để cất sự hổ thẹn của tôi giữa loài người. Đến tháng thứ sáu, thiên sứ Gáp-ri-ên được Đức Chúa Trời sai đến một thành xứ Ga-li-lê, tên là Na-xa-rét. Lu-ca 1:24-26.

Xa-cha-ri thuộc về ban thứ tám của các thầy tế lễ, tương ứng với việc con trai ông là Giăng chịu phép cắt bì vào ngày thứ tám, khi ấy Xa-cha-ri sẽ lại nói được. Ông và con trai ông là Giăng tượng trưng cho tám linh hồn ở trên tàu của Nô-ê, là những người đã được che giấu khỏi sự chết do nước lụt đem đến trong năm tháng, tức một trăm năm mươi ngày. Một trăm năm mươi ngày của thai kỳ và của nước lụt tương ứng với hai giai đoạn năm tháng trong Khải Huyền chương chín.

Xa-cha-ri và con trai ông là Giăng cũng tượng trưng cho thời điểm hội thánh thứ bảy là Lao-đi-xê chuyển sang hội thánh thứ tám là Phi-la-đen-phi. Từ sự hầu việc của Xa-cha-ri trong ban thứ tám cho đến lễ cắt bì của con trai ông là Giăng vào ngày thứ tám tượng trưng cho một giai đoạn tiên tri, trong đó số tám xác định cả sự khởi đầu lẫn sự kết thúc. Trong giai đoạn tiên tri ấy có một thời kỳ năm tháng, tượng trưng cho một thời kỳ ảm minh.

Sự “phán nói” của lời tiên tri xác định luật ngày Chúa nhật sắp đến, vì vậy Xa-cha-ri cất tiếng nói tại thời điểm luật ngày Chúa nhật, khi con trai ông được đóng ấn, như được tiêu biểu bởi hành động cất bì. Trong lịch sử ấy, trước luật ngày Chúa nhật, khi Xa-cha-ri cất tiếng nói, vào cuối năm tháng, trong tháng thứ sáu, Ma-ri đến viếng Ê-li-sa-bét và Đức Thánh Linh xúc dầu cho Ê-li-sa-bét; bà, với tư cách là một người nữ, tiêu biểu cho sự xúc dầu trên hội thánh của Đức Chúa Trời trước bốn tháng so với luật ngày Chúa nhật sắp đến.

Trong những ngày ấy, Ma-ri trời dậy, vội vã đi đến miền đồi núi, vào một thành của xứ Giu-đa; và vào nhà Xa-cha-ri, chào Ê-li-sa-bét. Khi Ê-li-sa-bét nghe lời chào của Ma-ri, thì hải nhi nhảy mừng trong lòng bà; và Ê-li-sa-bét được đầy đầy Đức Thánh Linh. Bà cất tiếng lớn mà nói rằng: Người có phước hơn mọi người nữ, và Con mà người cuu mang cũng được phước. Bởi đâu ta được sự này, là mẹ của Chúa ta đến cùng ta? Vì này, vừa khi tiếng chào của người vang đến tai ta, thì hải nhi trong lòng ta nhảy mừng vì vui sướng. Phước cho người đã tin; vì những điều Chúa đã phán với người sẽ được ứng nghiệm. Lu-ca 1:39-45.

Vào cuối năm tháng, Ê-li-sa-bét nói với Ma-ri “bằng tiếng lớn”, ca ngợi đức tin của Ma-ri đối với sứ điệp của Gáp-ri-ên, mà trong những ngày sau rốt chính là sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Chồng của Ê-li-sa-bét là Xa-cha-ri đã không tin, nhưng Ma-ri thì tin. Ma-ri nghe sứ điệp của Gáp-ri-ên sau Xa-cha-ri năm tháng, vì vậy đức tin của bà nơi thiên sứ thứ ba được đánh dấu là đến sau khi sứ điệp ẩn giấu của năm tháng đã được bày tỏ. Sứ điệp ẩn giấu của năm tháng trong những ngày sau rốt là năm tháng đầu của Khải Huyền đoạn chín câu năm. Ma-ri tượng trưng cho hội thánh trong những ngày sau rốt, là hội thánh tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ ba, bao gồm một sự mở ấn đặc biệt về năm tháng ngay trước khi việc công bố luật Chủ nhật sắp đến xảy ra vào khoảng bốn tháng sau đó.

Tại những mốc đường trong cuộc viếng thăm của Ma-ri, phong trào của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, được tượng trưng bởi Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét, được nối kết với phong trào của thiên sứ thứ ba, được tượng trưng bởi Ma-ri và Giô-sép. Xa-cha-ri tượng trưng cho một viên chức từ một hội thánh đã không tin sứ điệp của thiên sứ thứ ba, còn Giô-sép, người thợ mộc, tượng trưng cho một phong trào được biểu hiện qua công việc tự túc. Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm kết thúc như cách nó đã bắt đầu, và nó đã bắt đầu như một phong trào, chứ không phải như một cơ cấu hội thánh có tổ chức. Phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn, được tượng trưng bởi Giô-sép, Ma-ri và Đấng Christ, là những thân thuộc trực hệ của phong trào Millerite, được tượng trưng bởi Xa-cha-ri, Ê-li-sa-bét và Giảng; và sự không tin của năm 1863 được tượng trưng bởi Xa-cha-ri. Năm 1863 tượng trưng cho sự không tin đối với các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, còn phong trào của thiên sứ thứ ba tượng trưng cho đức tin của Ma-ri.

“Các thiên sứ được sai đến để trợ giúp vị thiên sứ quyền năng từ trời xuống, và tôi nghe những tiếng phán dường như vang lên khắp mọi nơi: ‘Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, hầu cho các người không dự phần vào tội lỗi nó, và hầu cho các người không nhận lãnh các tai vạ của nó. Vì tội lỗi nó đã chất cao tới tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến những sự gian ác của nó.’ Sứ điệp này dường như là một phần bổ sung cho sứ điệp thứ ba, hiệp với sứ điệp ấy như tiếng kêu lúc nửa đêm đã hiệp với sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai vào năm 1844. Vinh quang của Đức Chúa Trời ngự trên các thánh đồ nhẫn nại, đang chờ đợi, và họ không chút sợ hãi mà ban bố lời cảnh

cáo long trọng cuối cùng, công bố sự sụp đổ của Ba-by-lôn và kêu gọi dân sự của Đức Chúa Trời ra khỏi nó để họ có thể thoát khỏi số phận kinh khiếp của nó.” Early Writings, 277.

Sự kết hợp của hai sứ điệp được tượng trưng qua việc Ma-ri đến thăm Ê-li-sa-bét, và thời điểm ấy đã đến khi năm tháng ẩn giấu được bày tỏ. Chính tại thời điểm đó, hai lời tiên tri hiệp lại và được công bố cùng nhau. Một lời được Ê-li-sa-bét công bố, và lời kia được Ma-ri công bố. Sự kết hợp của hai sứ điệp xác định thời điểm tiếng kêu lúc nửa đêm hiệp với sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai, và điều đó đã xảy ra trong lịch sử phong trào Miller tại kỳ nhóm trại Exeter.

Sau khi Ê-li-sa-bét rời đến Ma-ri đã đưa ra những lời tuyên cáo của mình, “Ma-ri ở với bà độ ba tháng, rồi trở về nhà mình.” Lu-ca 1:56. Khoảng thời gian sáu mươi sáu ngày từ Exeter cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844 được tượng trưng bởi bốn tháng ấy, là khoảng thời gian kết thúc vào luật ngày Chúa nhật sắp đến, khi Xa-cha-ri lên tiếng. Bốn tháng ấy tượng trưng cho thời kỳ công bố sứ điệp tiếng kêu lúc nửa đêm, là sứ điệp đến sau sứ điệp về năm tháng ẩn kín.

Hai sứ điệp trong lịch sử Phong trào Miller là sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, và sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được ban quyền năng bởi sự ứng nghiệm của một lời tiên tri về thời gian, bắt đầu với thời kỳ năm tháng, là điều đã phân nào bị che khuất cho đến mười ngày trước khi ứng nghiệm vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, như Josiah Litch đã trình bày. Sự ban quyền năng cho sứ điệp của thiên sứ thứ hai là việc sửa lại lời dự đoán sai về năm 1843, đã diễn ra tại kỳ nhóm trại ở Exeter, như Samuel Snow đã trình bày.

Sự công bố sứ điệp hai mặt của tiếng kêu lúc nửa đêm được tiêu biểu như một khoảng thời gian ngắn trước khi cánh cửa đóng lại; trong câu chuyện về Nô-ê, điều đó mở ra một giai đoạn năm tháng, kết thúc khi chiếc tàu đậu trên đỉnh núi A-ra-rát. Giai đoạn công bố tiếng kêu lúc nửa đêm đến sau sự mở niêm phong của năm tháng ẩn giấu, điều đã xảy ra mười ngày trước ngày 11 tháng 8 năm 1840; và cũng đến sau khi Chúa rút tay Ngài khỏi các hình bóng mà Ngài đã che phủ trên biểu đồ năm 1843. Mười ngày từ ngày 1 đến ngày 11 tháng 8 tương ứng với sáu mươi sáu ngày từ Exeter đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, và lời chứng hai mặt xác định rằng sự mở niêm phong của một giai đoạn năm tháng ẩn giấu, đi kèm với sự đính chính lời công bố sai lầm đã tạo nên sự thất vọng thứ nhất, xảy ra khi Ma-ri gặp gỡ và chào Ê-li-sa-bét trong tháng thứ sáu.

Vào luật ngày Chủ nhật, Hoa Kỳ phán như con rồng, con lừa của Hội giáo lên tiếng, và khái tượng của Ha-ba-cúc cất tiếng qua miệng của Giê-rê-mi, Xa-cha-ri và Ê-xê-chi-ên. Vào luật ngày Chủ nhật, Ê-xê-chi-ên là một dấu hiệu, như vậy tiêu biểu cho ngọn cờ được giương lên vào luật ngày Chủ nhật. Hai trong chín chỗ xuất hiện của từ “dấu hiệu” trong Ê-xê-chi-ên xác định rằng “các luật Sa-bát” là dấu hiệu của sự nên thánh, tiêu biểu cho sự kết hợp của Thần tính với nhân tính.

Nhưng Ta đã hành động vì cơ danh Ta, để danh ấy không bị ô uế trước mặt các dân ngoại, là những kẻ ở giữa chúng, trước mắt chúng Ta đã tỏ mình cho họ biết khi đem họ ra khỏi xứ Ai Cập. Vì vậy, Ta đã khiến họ đi ra khỏi xứ Ai Cập và dẫn họ vào đồng vắng. Ta đã ban cho họ các luật lệ Ta, và bày tỏ cho họ các phán quyết Ta, là những điều mà nếu một người làm theo thì người ấy sẽ nhờ đó mà sống.

Hơn nữa, Ta cũng ban cho chúng các ngày Sa-bát của Ta, để làm một dấu hiệu giữa Ta và chúng, hầu cho chúng biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng thánh hóa chúng. Nhưng nhà

Y-sơ-ra-ên đã phản nghịch Ta trong đồng vắng: chúng không bước đi trong các luật lệ Ta, và khinh bỉ các mạng lệnh Ta, là những điều mà nếu một người làm theo thì sẽ được sống bởi đó; và chúng đã làm ô uest cách nặng nề các ngày Sa-bát của Ta. Bây giờ Ta phán rằng Ta sẽ đổ cơn thịnh nộ Ta trên chúng trong đồng vắng, để diệt sạch chúng. Nhưng Ta đã hành động vì danh Ta, để danh ấy không bị làm ô uest trước mặt các dân ngoại, là những kẻ đã thấy Ta đem chúng ra. Song Ta cũng đã giơ tay với chúng trong đồng vắng rằng Ta sẽ không đem chúng vào xứ mà Ta đã ban cho chúng, một xứ đượm sữa và mật, là vinh quang của mọi xứ; bởi vì chúng đã khinh bỉ các mạng lệnh Ta, không bước đi trong các luật lệ Ta, nhưng làm ô uest các ngày Sa-bát của Ta; vì lòng chúng chạy theo các thần tượng của chúng. Dầu vậy, mắt Ta đã đoái tiếc chúng, không hủy diệt chúng, và Ta cũng chẳng diệt hết chúng trong đồng vắng. Nhưng Ta phán cùng con cái chúng trong đồng vắng rằng: Chớ bước theo các luật lệ của tổ phụ các ngươi, chớ giữ các mạng lệnh của họ, cũng đừng tự làm ô uest mình bởi các thần tượng của họ. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; hãy bước đi trong các luật lệ Ta, gìn giữ các mạng lệnh Ta và làm theo; hãy biệt riêng các ngày Sa-bát của Ta làm thánh; và chúng sẽ là một dấu hiệu giữa Ta và các ngươi, hầu cho các ngươi biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Ê-xê-chi-ên 20:9–20.

Ê-xê-chi-ên tượng trưng cho cờ hiệu của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, và dấu hiệu của Thần tính kết hợp với nhân tính chính là các “ngày Sa-bát” của Chúa. Ê-xê-chi-ên là dấu hiệu vào lúc khởi đầu cuộc vây hãm, và ông là dấu hiệu vào lúc Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt, khi ông được giương lên như một cờ hiệu. Vào lúc khởi đầu cuộc vây hãm, những kẻ từ chối nhìn và nghe, những kẻ làm ô uest các “ngày Sa-bát” của Ngài, cũng là một dấu hiệu.

Bây giờ, có mấy trưởng lão của Y-sơ-ra-ên đến với tôi và ngồi trước mặt tôi. Lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: Hỡi con người, những người này đã dựng nên các thần tượng trong lòng mình, và đặt vật gây vấp phạm của sự gian ác mình trước mặt mình; lẽ nào Ta lại để chúng cầu hỏi Ta sao? Vậy, hãy nói với chúng và bảo chúng rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Mỗi người nào trong nhà Y-sơ-ra-ên dựng nên các thần tượng mình trong lòng mình, và đặt vật gây vấp phạm của sự gian ác mình trước mặt mình, rồi đến cùng nhà tiên tri, thì chính Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ đáp lời kẻ đến ấy tùy theo vô số thần tượng của nó; hầu cho Ta nắm bắt nhà Y-sơ-ra-ên ngay trong chính lòng chúng, vì hết thảy chúng đã lìa xa Ta bởi các thần tượng mình.

Vậy, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy ăn năn, và hãy xây bỏ các thần tượng của các ngươi; hãy ngoảnh mặt khỏi mọi điều gớm ghiếc của các ngươi. Vì bất cứ ai thuộc nhà Y-sơ-ra-ên, hoặc người ngoại kiều cư ngụ trong Y-sơ-ra-ên, mà lìa bỏ ta, dựng các thần tượng mình trong lòng, đặt vật gây vấp phạm của tội ác mình trước mặt mình, rồi đến cùng một nhà tiên tri để cầu vấn người ấy về ta, thì chính ta, Đức Giê-hô-va, sẽ tự mình trả lời kẻ ấy. Ta sẽ để mặt ta nghịch cùng người đó, sẽ khiến nó thành một dấu lạ và một câu tục ngữ, và ta sẽ diệt trừ nó khỏi giữa dân ta; bấy giờ các ngươi sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. Còn nếu nhà tiên tri bị lừa dối khi nói ra một lời nào, thì chính ta, Đức Giê-hô-va, đã lừa dối nhà tiên tri ấy; ta sẽ giơ tay ta ra nghịch cùng người ấy và diệt người ấy khỏi giữa dân Y-sơ-ra-ên của ta. Chúng sẽ mang lấy hình phạt của tội ác mình: hình phạt của nhà tiên tri sẽ cũng như hình phạt của kẻ cầu vấn người ấy; hầu cho nhà Y-sơ-ra-ên không còn đi lạc khỏi ta nữa, cũng không còn tự làm ô uest mình nữa bởi mọi sự vi phạm của chúng; nhưng để chúng

được làm dân ta, và ta được làm Đức Chúa Trời của chúng, Chúa Giê-hô-va phán vậy.
Ê-xê-chi-ên 14:1-11.

Tại Nashville, những người ở trong Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Laodice không tin, như Xa-cha-ri đã không tin; những kẻ đã “giữ lập trường rằng chúng ta không cần trông đợi phép lạ và sự biểu hiện rõ rệt của quyền năng Đức Chúa Trời như trong những ngày trước kia,” như được tiêu biểu bởi giai đoạn từ năm 1840 đến 1844, sẽ bị những người ở ngoài Cơ Đốc Phục Lâm chất vấn vì sao họ đã không đưa ra lời cảnh báo. Họ trở thành “dấu hiệu” của sứ điệp giả dối về hòa bình và an ổn, là điều đánh dấu sự phân rẽ giữa người khôn và kẻ dại như được tiêu biểu bởi hai trại đối nghịch tại buổi nhóm trại Exeter. Họ mang “dấu hiệu” của sự thờ hình tượng và sự phản nghịch, trong khi Ê-xê-chi-ên mang sứ điệp cảnh báo tiên tri chân thật. Vào cuối cuộc vây hãm, khi Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt, tiêu biểu cho luật ngày Chủ nhật, dấu hiệu của sự phản nghịch là dấu con thú, còn dấu hiệu của sự vâng phục là ấn của Đức Chúa Trời.

Thời kỳ ân điển dành cho Cơ Đốc Phục Lâm khép lại trọn vẹn tại luật ngày Chủ nhật, và tại đó có một dấu hiệu của người công bình và kẻ gian ác là những người được ghi dấu. Sự kết thúc thời kỳ ân điển tại luật ngày Chủ nhật sắp đến là hình bóng báo trước sự kết thúc thời kỳ ân điển khi Mi-ca-ên đứng dậy, và tại đó dấu hiệu về sự chết của các đoàn dân đông đảo được tượng trưng bởi Gót và Ma-gót.

Những người qua lại trong xứ, khi ai thấy xương của một người, thì sẽ dựng một dấu bên cạnh nó, cho đến khi những kẻ chôn cất đã chôn nó trong thung lũng Hamongog. Và tên của thành cũng sẽ là Hamonah. Như vậy, họ sẽ làm cho xứ được thanh sạch. Ê-xê-chi-ên 39:15, 16.

Dấu hiệu của giao ước được xác định trong chương ba mươi bảy của Ê-xê-chi-ên, nơi thung lũng xương khô được làm cho sống lại và hai cây gậy được nhập làm một. Những bộ xương được làm cho sống lại bởi một sứ điệp của Hội giáo, được tượng trưng như bốn luồng gió, qua đó tiêu biểu cho ngày 11 tháng 8 năm 1840. Hai cây gậy được kết hiệp thành một, nhờ đó tượng trưng cho sự kết hợp của sứ điệp thiên sứ thứ hai với sứ điệp tiếng kêu lúc nửa đêm. Những bộ xương là sự ban quyền năng cho thiên sứ thứ nhất, và hai cây gậy là sự ban quyền năng cho thiên sứ thứ hai. Sau đó dân sự của Đức Chúa Trời là dân giao ước được chọn của Ngài trong thời kỳ sau rốt, được Giăng tiêu biểu như một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Hơn nữa, Ta sẽ lập với chúng một giao ước bình an; đó sẽ là một giao ước đòi hỏi với chúng: Ta sẽ đặt chúng vào chỗ của mình, làm cho chúng gia tăng thêm lên, và sẽ đặt nơi thánh Ta ở giữa chúng đến đời đời. Đền tạm Ta cũng sẽ ở với chúng; phải, Ta sẽ là Đức Chúa Trời của chúng, và chúng sẽ là dân Ta. Bấy giờ các dân ngoại sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng làm cho Y-sơ-ra-ên nên thánh, khi nơi thánh Ta ở giữa chúng đến đời đời. Ê-xê-chi-ên 37:26-28.

Sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính được trình bày theo nhiều cách khác nhau trong Lời Đức Chúa Trời, và một hình ảnh minh họa là khi “thành lũy của linh hồn” nằm trong bản tính cao hơn của con người được gắn liền với thành lũy của nơi thánh của Đức Chúa Trời. Khi phòng ngai trên trời, tượng trưng cho thành lũy của Đức Chúa Trời, được kết hiệp với thành lũy của bản tính cao hơn nơi con người, thì dân sự của Đức Chúa Trời được “thánh hóa,” và Ngài ngự “ở giữa họ đời

đời mãi mãi.”

Sau chương ba mươi bảy, Ê-xê-chi-ên trình bày các chương ba mươi tám và ba mươi chín, trong đó ông đề cập đến Gog và Magog như những biểu tượng của liên minh nhân loại ở ngoài dân giao ước được Đức Chúa Trời tuyển chọn. Trong chương bốn mươi, dân giao ước của chương ba mươi bảy được trình bày như một đền thờ bao phủ khắp cả đất. Các chương ba mươi tám đến bốn mươi tiêu biểu cho sự trỗi dậy của dân giao ước của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, như được biểu thị bởi các con số 38 và 40.

Chúng tôi sẽ tiếp tục những điều này trong bài viết tiếp theo.